

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HSST
Ngày: 09- 5 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thuỷ và bà Vũ Thị Xuyên.

Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thùy D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Minh C - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Đỗ Mạnh H - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng Q**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17/10/1994 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu A, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H1 (đã chết) và bà Hoàng Thị M, có vợ: Đinh Thị Huyền T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Ngày 16/6/2020, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/10/2019 về tội “Tham ô tài sản”. Đến nay chưa chấp hành xong bản án; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2023 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố U, có mặt tại phiên tòa.

**Người chứng kiến:* Anh Phạm Văn K và anh Lê Quyết T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 25/12/2023, tại tổ A, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố U đã phát hiện, bắt quả tang Lê Hồng Q có hành vi cất giấu trái phép trong ống tay áo bên phải đang mặc của Q 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ: 01 xe mô tô Liberty màu sơn trắng, biển kiểm soát 14X1-055.58; 01 điện thoại di động in chữ “Mi” màn hình và mặt sau bị nứt vỡ, bên trong gắn sim 0373.051.234.

Tại bản Kết luận giám định 1866/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lê Hồng Q là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,248 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hồng Q thành khẩn, khai nhận: Ngày 25/12/2023, Q đến thị xã Đ thì được đối tượng nghiện ma túy tên T1 rủ góp tiền mua ma túy M1 (thường gọi là “đá”) rồi chia nhau sử dụng. Q cho mượn xe mô tô để T1 chở Q đến khu vực hồ nước không rõ vị trí cụ thể tại thị xã Đ. Q đứng chờ tại đây còn T1 bỏ đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho Q 01 túi ma túy Methamphetamine. Q cất túi ma túy này trong ống tay áo bên phải đang mặc rồi ra về sử dụng sau. Khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày, khi Q đến tổ A, khu B, phường P, thành phố U thì bị Công an kiểm tra thu giữ như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 12/CT- VKSUB ngày 05/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Q phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lê Hồng Q từ 18 đến 21 tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số: 284/2020/HS-PT ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án từ 54 đến 57 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/12/2023 được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2019 đến ngày 17/05/2019.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1866/KL-KTHS của phòng K1 Công an tỉnh Q.

Trả lại bị cáo Lê Hồng Q 01 điện thoại di động có in chữ “Mi”, màn hình và mặt sau bị nứt vỡ, bên trong lắp sim liên lạc số 0373.051.234.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Những người chứng kiến anh Phạm Văn K và anh Lê Quyết T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra nội dung thể hiện được chứng kiến cơ quan công an bắt giữ bị cáo, thu giữ vật chứng như đã nêu trên phù hợp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường P, thành phố U lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 25/12/2023 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 25/12/2023 tại tổ A, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Lê Hồng Q là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,248 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố U phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] **Về hình phạt:**

[3.1] **Hình phạt chính:**

Bị cáo là người trưởng thành nhận thức được tác hại của ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 16/6/2020 bị cáo Lê Hồng Q bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày 22/10/2019, về tội "Tham ô tài sản".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội mới khi chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian thử thách bị cáo không rèn luyện tu dưỡng bản thân lại tiếp tục phạm tội mới do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1866/KL-KTHS là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động có in chữ “Mi”, màn hình và mặt sau bị nứt vỡ, bên trong lắp sim liên lạc số 0373.051.234 quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Lê Hồng Q.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Liberty biển kiểm soát 14X1-055.58 thuộc sở hữu của anh Lê Hồng L qua điều tra xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu, nên không đề cập.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: đối với người đàn ông tên T1 bị cáo khai cho bị cáo ma túy, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào:* điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: L1 (mười tám) tháng tù về tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số: 284/2020/HS-PT ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là **54** (năm mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2023 được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2019 đến ngày 17/05/2019.

2. *Về xử lý vật chứng:*

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1866/KL-KTHS của phòng K1 Công an tỉnh Q.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Hồng Q 01 điện thoại di động có in chữ “Mi”, màn hình và mặt sau bị nứt vỡ, bên trong lắp sim liên lạc số 0373.051.234.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí:* áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hồng Q phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thủy – Vũ Thị Xuyên

Vũ Thị Thiên Nga

Buộc bị cáo Lê Hồng Q phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thiên Nga

